

Bản án số: 19/2023/DS-PT

Ngày: 13-01-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và tiền hụiNHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 370/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền hụi.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc H, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Trần Thị Kim T (là bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12 năm 2020 (al) bà Phạm Ngọc H giới thiệu bà Trần Thị Kim T với bà Nguyễn Thị Lập để cho bà Trần Thị Kim T được tham gia hụi do bà Nguyễn Thị L làm chủ. Bà Phạm Ngọc H lập cam kết với bà Nguyễn Thị L với nội

dung “bà Phạm Ngọc H bảo lãnh cho bà Trần Thị Kim T được tham gia 01 phần hụi do bà Nguyễn Thị L làm chủ, nếu bà Trần Thị Kim T không nộp tiền hụi thì bà Phạm Ngọc H chịu trách nhiệm nộp thay”. Sau khi tham gia hụi, bà Trần Thị Kim T được hốt hụi lần đầu của dây hụi mở ngày 15/12/2020(al), gồm 40 phần hụi, hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng mở hụi 02 lần. Sau khi hốt hụi, bà Trần Thị Kim T nộp hụi chết cho bà Nguyễn Thị L được 09 lần và bà Nguyễn Thị L đã tuyên bố đình hụi vào ngày 30/4/2021. Khi đình hụi thì giữa bà Trần Thị Kim T, bà Phạm Ngọc H, bà Nguyễn Thị Lập thống nhất đối trừ hụi chết chưa nộp của bà Trần Thị Kim T vào hụi chưa hốt của bà Phạm Ngọc H và bà Trần Thị Kim T nộp thêm 12 kỳ hụi chết cho bà Phạm Ngọc H sau đó thì không nộp thêm, nên bà Trần Thị Kim T còn nợ lại bà Phạm Ngọc H 18 kỳ hụi bằng 18.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Trần Thị Kim T có vay của bà Phạm Ngọc H số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 20/01/2021, đến tháng 08/2021 thì trả được 5.000.000 tiền vốn.

Bà Phạm Ngọc H yêu cầu bà Trần Thị Kim T trả cho bà 18.000.000 đồng tiền hụi; 5.000.000 đồng vốn vay và lãi suất 20%/năm tương ứng với các khoảng thời gian chưa nộp lãi bằng 2.267.000 đồng.

Bà Trần Thị Kim T thừa nhận là tiền hụi bà còn nợ 18.000.000 đồng, bà chấp nhận trả số tiền hụi này cho bà Nguyễn Thị L chứ không chấp nhận trả cho bà Phạm Ngọc H. Bà chấp nhận trả cho bà Phạm Ngọc H số tiền vốn vay và lãi suất là 7.267.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị L xác định là tiền hụi chết của bà Trần Thị Kim T đã được các bên thống nhất đối trừ vào tiền hụi sống của bà Phạm Ngọc H nên bà không còn liên quan gì đến số tiền hụi này. Số tiền hụi 18.000.000 đồng mà bà Trần Thị Kim T còn nợ thì bà Trần Thị Kim T trả cho bà Phạm Ngọc H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc H. Buộc bà Trần Thị Kim T phải thanh toán cho bà Phạm Ngọc H tổng số tiền còn nợ là 25.267.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*), trong đó tiền vay gốc là 5.000.000 đồng, lãi suất 2.267.000 đồng và tiền hụi còn nợ 18.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/10/2022 bà Trần Thị Kim T kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm với nội dung là bà chỉ chấp nhận trả số tiền hụi 18.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L chứ không chấp nhận trả cho bà Phạm Ngọc H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Kim T; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Kim T được thực hiện trong hạn luật định

và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L.

[3] Xét về quan hệ pháp luật thì giữa bà Phạm Ngọc H với bà Trần Thị Kim T tranh chấp với nhau về tiền hụi, tiền vay. Từ đó, cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hụi” và áp dụng dụng các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự để giải quyết là có căn cứ.

[4] Đối với số tiền vay mà bà Trần Thị Kim T còn nợ bà Phạm Ngọc H theo kết quả xét xử sơ thẩm đã buộc bà Trần Thị Kim T trả cho bà Phạm Ngọc H số tiền vốn vay 5.000.000 đồng và lãi suất tính theo mức lãi suất nhà nước quy định bằng 2.267.000 đồng, bà Trần Thị Kim T thống nhất và không có kháng cáo.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bà Trần Thị Kim T cho thấy: Đối với số tiền hụi bà Trần Thị Kim T thừa nhận là còn nợ 18 kỳ nộp hụi trong dây hụi do bà Nguyễn Thị L làm chủ, mở ngày 15/12/2020 (al) bằng 18.000.000 đồng, nhưng bà không chấp nhận trả số tiền trên cho bà Phạm Ngọc H mà chỉ chấp nhận trả cho bà Nguyễn Thị L vì bà không hay biết việc đối trừ hụi giữa bà Phạm Ngọc H với bà Nguyễn Thị L.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ thì việc bà Phạm Ngọc H lập cam kết để bảo lãnh cho bà Trần Thị Kim T tham gia dây hụi do bà Nguyễn Thị L làm chủ đã được các bên đương sự thừa nhận đúng và trong danh sách hụi viên cũng do bà Phạm Ngọc H đứng tên thay cho bà Trần Thị Kim T. Sau khi bà Nguyễn Thị L tuyên bố đình hụi và các bên tiến hành đối chiếu nợ hụi với nhau. Phần hụi chết của bà Trần Thị Kim T được trừ vào phần hụi sống của bà Phạm Ngọc H. Sau khi đối trừ tiền hụi giữa các bên thì bà Trần Thị Kim T tiếp tục nộp hụi chết cho bà Phạm Ngọc H 12 kỳ và còn nợ lại 18 kỳ bằng 18.000.000 đồng. Tại Biên bản hòa giải ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn thì bà Nguyễn Thị L còn khẳng định là “tiền hụi chết của bà Trần Thị Kim T đã được các bên thống nhất đối trừ vào tiền hụi sống của bà Phạm Ngọc H nên bà Nguyễn Thị L không còn liên quan gì đến số tiền hụi này. Số tiền hụi 18.000.000 đồng mà bà Trần Thị Kim T còn nợ thì bà Trần Thị Kim T trả cho bà Phạm Ngọc H” và bà Trần Thị Kim T không có sự phản đối về việc đối trừ hụi và nộp hụi chết cho bà Phạm Ngọc H. Tuy việc thỏa thuận tại biên bản hòa giải nêu trên đã được bà Trần Thị Kim T thay đổi ý kiến nhưng chỉ không chấp nhận trả tiền hụi còn nợ cho bà Phạm Ngọc H.

Việc đối trừ hụi, nghĩa vụ nộp hụi chết giữa bà Trần Thị Kim T, bà Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị L là hình thức chuyển giao quyền yêu cầu được quy định tại Điều 365 của Bộ luật dân sự, cụ thể trong trường hợp này người có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ là bà Nguyễn Thị L chuyển giao quyền yêu cầu cho người thế quyền là bà Phạm Ngọc H và theo quy định của pháp luật thì việc chuyển giao quyền yêu cầu này không cần có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ. Mặt khác, bà Trần Thị Kim T không hề có ý kiến phản đối về việc chuyển giao quyền

yêu cầu từ bà Nguyễn Thị Lập sang cho bà Phạm Ngọc H mà chấp nhận và tiếp tục thực hiện nghĩa vụ nộp hối chết cho bà Phạm Ngọc H thêm 12 kỳ nộp hối. Từ đó chứng tỏ bà Trần Thị Kim T thống nhất với việc chuyển giao quyền yêu cầu và không từ chối thực hiện nghĩa vụ.

[6] Từ các nhận định trên cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bà Trần Thị Kim T chịu trách nhiệm trả tiền hối chết còn nợ cho bà Phạm Ngọc H là có căn cứ và không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Kim T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp, nên chấp nhận.

[8] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Trần Thị Kim T phải chịu án dân sự phúc thẩm theo quy định chung.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Trần Thị Kim T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng các Điều 365 ; 463 ; 466 ; khoản 2 Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, họ, họ, họ, họ, họ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc H. Buộc bà Trần Thị Kim T phải thanh toán cho bà Phạm Ngọc H tổng số tiền còn nợ là 25.267.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*), trong đó tiền vay gốc là 5.000.000 đồng, lãi suất 2.267.000 đồng và tiền hối còn nợ là 18.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Phạm Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Kim T không thi hành các khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trần Thị Kim T phải chịu 1.263.000 đồng. Bà Phạm Ngọc H được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 763.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015713 ngày 15/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Cà Mau.

3. Án phí dân sự phúc thẩm, bà Trần Thị Kim T phải chịu là 300.000 đồng được đối trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0015777 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Cà

Mau, nay được chuyển thu.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thế Phương

